

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI**

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 85, Điều 86 và Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 40/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Ngọc C, sinh năm 19xx; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố xx, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai. Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố xx, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai.

- Chị Phan Mộng Quyền N, sinh năm 19xx; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố xx, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai. Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố xx, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc C và chị Phan Mộng Quyền N tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn ngày 27/7/2016 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai. Trong quá trình chung sống, hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Tại buổi hoà giải, anh C và chị N không đồng ý đoàn tụ gia đình, cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh C và chị N có 01 con chung là Nguyễn Phan Ngọc N, sinh ngày 09/9/2016. Anh C và chị N thoả thuận giao cháu Nguyễn Phan Ngọc N, sinh ngày 09/9/2016 cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Ngọc C có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu Nguyễn Phan Ngọc N, sinh ngày 09/9/2016 một tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/4/2021, việc cấp dưỡng thực hiện vào ngày 15 hàng tháng cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật,

mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

[3]. Về chia tài sản chung và vay nợ: Anh C và chị N không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh C tự nguyện chịu lệ phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. - Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc C và chị Phan Mộng Quyền N thống nhất thuận tình ly hôn.

1.2. - Về con chung:

Anh Nguyễn Ngọc C và chị Phan Mộng Quyền N thống nhất giao cháu Nguyễn Phan Ngọc N, sinh ngày 09/9/2016 cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Nguyễn Ngọc C có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu Nguyễn Phan Ngọc N, sinh ngày 09/9/2016 một tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/4/2021, việc cấp dưỡng thực hiện vào ngày 15 hàng tháng cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Ngọc C tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí Tòa án là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0011242 ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Anh Nguyễn Ngọc C đã nộp đủ tiền lệ phí Tòa án.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (02 bản);
- VKSND huyện Chư Sê (02 bản);
- UBND thị trấn (01 bản);
- Lưu hồ sơ (01 bản);

THẨM PHÁN

Đoàn Ngọc Tú